

TUẦN 13

Thứ hai ngày 20 tháng 11 năm 2023

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: TRI ÂN THẦY CÔ (Tiết 37)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS tham gia tập một tiết mục văn nghệ về chủ đề “Tri ân thầy cô” nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.
- HS hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Bài hát, video hướng dẫn HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV YC HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

Hoạt động Khám phá, thực hành (25 – 27’)

- GV cho HS duyệt lại tiết mục văn nghệ của lớp.
- GV HDHS chỉnh sửa động tác trong bài nhảy.
- HS tập luyện theo sự HD của GV.

Hoạt động Củng cố (2 – 3’)

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trải nghiệm.
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY

ĐỌC: RỒNG RẦN LÊN MÂY (Tiết 121 + 122).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 95% HS đọc đúng các tiếng khó trong bài. Biết ngắt nghỉ sau các dấu câu, nhấn giọng phù hợp.
- 100% HS hiểu cách chơi trò chơi Rồng rần lên mây.
- HS có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.
- HS có ý thức tập thể trách nhiệm cao (thông qua trò chơi Rồng rần lên mây).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (5 – 6’)

- GV YC HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- + Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi gì?
- + Em biết gì về trò chơi này?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

Hoạt động Khám phá, luyện tập (25 – 30')

1. Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, giọng nhanh, thể hiện sự thích thú.

- GV HDHS cách đọc văn bản..
- HS đọc nối tiếp theo câu.
- GV sửa lỗi phát âm của HS lại cho đúng, chỉnh sửa những từ dễ đọc sai.
- HS luyện đọc từ khó: *vui nhộn, túm, rỗng rần, nức nắc, đang tay, tiếp tục.*

2. Luyện đọc đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó.

- GV HDHS chia đoạn: (3 đoạn)
- + Đoạn 1: Từ đầu đến *rỗng rần*.
- + Đoạn 2: Tiếp cho đến *khúc đuôi*.
- + Đoạn 3: Còn lại.
- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.
- Luyện đọc câu dài: Nếu thầy nói “có”/ thì rỗng rần/ hỏi xin/ thuốc cho con/ cho thầy/ bắt khúc đuôi.

*** HS luyện đọc trong nhóm**

- GV tổ chức cho HS thi luyện đọc đoạn theo nhóm ba.
- 2 – 3 nhóm thi đọc.
- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm.
- GV nhận xét, tuyên dương.

*** Đọc toàn bài**

- GV YC 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV nhận xét.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

1. Trả lời câu hỏi.

- GV YCHS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.102.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
- + Câu 1: *Túm áo nhau làm rỗng rần.*
- + Câu 2: *Đến gặp thầy để xin thuốc cho con*
- + Câu 3: *Khúc đuôi bị bắt thì đổi vai làm thầy thuốc*
- + Câu 4: *Nếu khúc giữa bị đứt thì bạn phải làm đuôi.*
- Nhận xét, tuyên dương HS.

2. Luyện đọc lại.

- 1 – 2 HS đọc toàn bài.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Luyện tập theo văn bản đọc

Bài 1: Nói tiếp để hoàn thành câu.

- HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.
- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.
- GV tuyên dương, nhận xét.

Bài 2: Đặt 1 câu nói về trò chơi mà em thích.

- HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.
- GV YCHS viết câu về điều em thích trong trò chơi Rồng rắn lên mây.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 2 – 3 HS nêu câu em viết.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

- GV YCHS quan sát, hướng dẫn chơi trò chơi “Rồng rắn lên mây”.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

Thứ ba ngày 21 tháng 11 năm 2023

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY.

VIẾT: CHỮ HOA M (Tiết 123)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS biết viết chữ viết hoa **M** cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- 100% HS viết đúng câu ứng dụng: *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- HS có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng; Mẫu chữ hoa M.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài

Hoạt động Hình thành kiến thức mới (8 – 10')

a. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa M.

- GV tổ chức cho HS phân tích và nhận xét:
 - + Độ cao, độ rộng chữ hoa M.
 - + Chữ hoa M gồm mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M.
- GV thao tác mẫu trên bảng, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

b. HS luyện viết câu ứng dụng.

- GV giới thiệu câu ứng dụng: *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.*
- Học sinh đọc câu ứng dụng.
- GV giải thích nghĩa của câu ứng dụng.
- Hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:
 - + *Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?*
 - + *Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?*
 - + *Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?*
- Giáo viên viết mẫu chữ **Một** (cỡ vừa và nhỏ).
- Luyện viết bảng con chữ **Một**.
- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.

Hoạt động Luyện tập - Thực hành (18 - 20')

1. Hướng dẫn viết vào vở Tập viết

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa **M** và câu ứng dụng trong vở tập viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

2. Soát lỗi, chữa bài.

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (1 – 2')

- HS nêu lại các bước viết chữ **M**.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY.

NÓI VÀ NGHE: BÚP BÊ BIẾT KHÓC (TIẾT 124)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Búp bê biết khóc.
- HS dựa vào tranh có thể kể lại câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng kể chuyện, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2 - 3')

- HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

Hoạt động khám phá, luyện tập (23 - 25')

a. Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:
 - + Khi được 6 tuổi Hoa được quà gì? Hoa yêu thích quà đó như thế nào?
 - + Khi được 7 tuổi Hoa được quà tặng quà gì? Hoa làm gì với món quà cũ?
 - + Hoa nằm mơ thấy gì?
 - + Hoa làm gì với hai món đồ chơi?
 - + Theo em, các tranh muốn nói điều gì?
- Đại diện từng nhóm chia sẻ nội dung từng tranh.
- HS, GV nhận xét.

*GV kể mẫu câu chuyện một lượt.

b. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

- HS nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1 - 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu chữ mà GV đã kể.
- + HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1, 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.
- + Bước 2: GV tổ chức cho HS tập kể chuyện theo nhóm bốn (một bạn kể, các bạn khác lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).
- HS tập kể chuyện theo nhóm

Lưu ý: Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khuyến khích những em kể được nhiều hơn 2 đoạn.

- GV YC 2 HS kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).
- GV tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tùy vào khả năng của HS trong lớp).
- GV động viên, khen ngợi.
- GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- + Em học được gì qua câu chuyện này?
- + Đồ chơi cũ của em vẫn giữ hay cho các em nhỏ khác?
- + Câu chuyện muốn nói với em điều gì?
- GV hướng dẫn HS kể cho người thân nghe câu chuyện: *Búp bê biết khóc*.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 95 – 98% HS nhận biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

- 100% HS hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV cho HS xem video “Giúp đỡ người gặp khó khăn”.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

Hoạt động Khám phá (7 – 10')

* Nhận biết người gặp hoàn cảnh khó khăn

(1) Làm việc nhóm:

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.
 - GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh trong SGK trang 40 và thảo luận theo các câu hỏi:
- + Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn gì?
- + Họ cần nhận được sự giúp đỡ nào từ mọi người xung quanh?



(2)

Chia sẻ trước lớp:

- GV mời đại diện 2 đến 3 nhóm lên chia sẻ trước lớp.

Kết luận: Xung quanh chúng ta có rất nhiều người gặp hoàn cảnh khó khăn: có người sống trong gia đình nghèo khó, có người vì thiên tai mà mất đi người thân, có người bị khuyết tật,... Chúng ta cần quan tâm và có những việc làm cụ thể để giúp đỡ họ.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 – 15')

* Những người gặp hoàn cảnh khó khăn quanh em

GV tổ chức cho HS kể về một người gặp hoàn cảnh khó khăn mà bản thân biết theo gợi ý:

- Người gặp hoàn cảnh khó khăn đó là ai?
- Người đó gặp những khó khăn nào?
- Người đó cần nhận được những sự giúp đỡ gì?

Kết luận: Người gặp hoàn cảnh khó khăn rất cần sự chia sẻ, động viên, giúp đỡ từ mọi người xung quanh để cuộc sống của họ giảm bớt những khó khăn. Mọi người trong chúng ta hãy cùng chia sẻ khó khăn với họ bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với khả năng, lứa tuổi của mình.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV tổ chức cho thảo luận nhóm và đóng kịch theo các tình huống của nhóm mình.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

TOÁN

BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 61)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số .
- Nhận biết được ý nghĩa thực hiện của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File trình chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:
- Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.
- GV chia lớp thành 2 đội. Khi GV đưa ra các phép tính, HS nhanh chóng tính và đưa ra kết quả chính xác.

Hoạt động Khám phá (7 – 10')

- Cho HS quan sát tranh sgk/tr.89:
- + Nêu bài toán?

- 2 - 3 HS trả lời.
- + Hai anh em gùi ngô trên nương về nhà. Anh gùi được 42 bắp ngô, em gùi được 15 bắp ngô. Hỏi anh gùi nhiều hơn em bao nhiêu bắp ngô?
- Giới thiệu cái gùi
- HS quan sát, lắng nghe.
- + Nêu phép tính?
- + Phép tính: $42 - 15 = ?$
- Con có nhận xét gì về PT này?
- HS nêu.
- YC HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả của phép tính.
- Thảo luận nhóm (thao tác trên que tính, đặt tính rồi tính, ...)
- Đại diện các nhóm báo cáo, nhận xét.
- Chốt cách làm hiệu quả nhất, ngắn gọn nhất (Đặt tính rồi tính)
- (Nếu HS không làm được, GV sẽ HD kĩ thuật trừ có nhớ như SGK)
- Một số HS nêu lại kĩ thuật trừ có nhớ của PT (như SGK)
- YCHS lấy thêm ví dụ về phép 1 phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- HS lấy ví dụ và đặt tính rồi tính sau đó chia sẻ trong nhóm đôi.
- 2 HS chia sẻ trước lớp, lớp NX
- HS lắng nghe, nhắc lại.
- Nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20')

GV hướng dẫn HS làm các bài tập 1, 2, 3 trong SGK trang 90 và các bài tập 1, 2, 3 trong vở Thực hành toán kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

$\begin{array}{r} 72 \\ - 19 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 60 \\ - 28 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 93 \\ - 46 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 41 \\ - 32 \\ \hline \end{array}$
---	---	---	---

- Gọi HS đọc YC bài.
- + Bài yêu cầu làm gì?
- 1- 2 HS trả lời.
- YC HS tính và viết kết quả vào SGK- Hợp tác nhóm đôi.
- HS làm bài cá nhân, 4 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ cách làm.
- Lớp nhận xét, bổ sung, sửa chữa (nếu có)
- Nhận xét, tuyên dương.
- Gọi 1 HS nêu cách thực hiện phép tính: $60 - 28$
- HS đổi vở KT chéo.

Bài 2:

$63 - 36$

$72 - 27$

$54 - 16$

$80 - 43$

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- 1 - 2 HS trả lời.
- YC HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- 4 HS của 4 tổ lên chữa bài, chia sẻ cách làm.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.
- ? *Nêu cách đặt tính và thứ tự tính của phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.*
- Khi trừ có nhớ, con cần lưu ý gì?
- HS nêu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 3: Trên cây khế có 90 quả. Chim thần đã ăn mất 24 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả khế?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Hướng dẫn HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ).
- HS nêu tóm tắt bài toán.
- GV cho HS làm bài vào vở ô li.
- HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải.
- Đại diện 4 nhóm chia sẻ kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

Bài giải:

Trên cây còn lại số quả khế là:

$$90 - 24 = 66 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 66 quả khế.

- Lớp nhận xét, chữa bài (nếu có).
- HS đổi chéo kiểm tra.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- *Lưu ý câu lời giải và đơn vị.*

Hoạt động củng cố (1 – 2')

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TOÁN

LUYỆN TẬP (Tiết 62)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về so sánh và tính toán với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:

- Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.

- GV phổ biến luật chơi, cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội. Khi GV đưa ra các phép tính, HS nhanh chóng tính và đưa ra kết quả chính xác.

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 28')

**GV hướng dẫn HS làm các bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 90, 91 và các bài tập 1, 2, 3, 4 trong vở Thực hành toán trang 62, 63 kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

$$35 - 28$$

$$53 - 34$$

$$80 - 27$$

$$90 - 52$$

- HS đọc YC bài.

- GV YC HS làm bài cá nhân vào vở ô li Toán.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- 4 HS của 4 tổ lên chữa bài và chia sẻ cách làm.

- GV đánh giá, nhận xét bài HS.

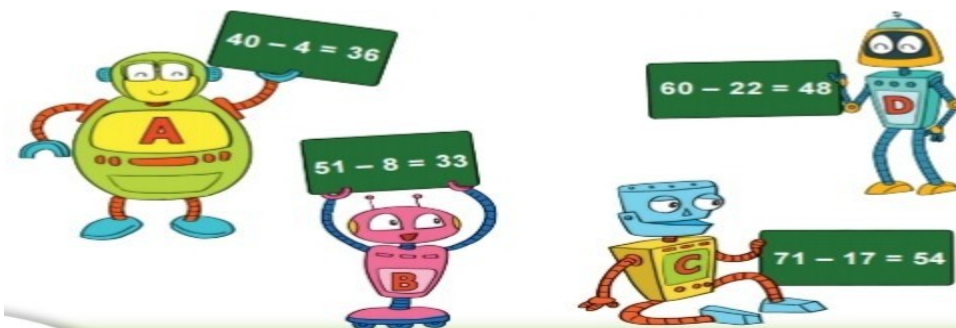
+Nêu cách đặt tính và thứ tự tính của phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

- Khi trừ có nhớ, con cần lưu ý gì?

- 2 – 3 HS nêu.

**GV chốt cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.*

Bài 2: Bạn rô – bốt nào cầm bảng ghi phép tính đúng?



- HS đọc YC bài.

- GV YC HS thảo luận nhóm đôi kết hợp làm bài vào vở thực hành toán.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp và nêu cách làm. (Đáp án đúng: rô-bốt A và C)

- HS chia sẻ trước lớp và giải thích tại sao đúng, tại sao không đúng?
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Rô – bốt A cân nặng 33 kg. Rô – bốt D nhẹ hơn rô – bốt A 16 kg. Hỏi Rô – bốt D cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS phân tích bài toán và tìm cách giải.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Muốn biết rô – bốt D cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam ta làm thế nào?
- 2 – 3 HS nêu cách làm.
- GV YC HS làm bài vào vở ô li Toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

Bài giải:

Rô-bốt D cân nặng số ki-lô-gam là:

$$33 - 16 = 17(\text{kg})$$

Đáp số: 17kg

- GV chụp nhanh bài làm của HS chiếu lên để chữa chung.
- HS đổi chéo kiểm tra.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- Lưu ý câu lời giải và đơn vị.

Bài 4: >, <, = ?

a) $42 - 13$? 30

b) $52 - 15$? $60 - 15$

$70 - 25$? 45

$54 - 17$? $45 - 17$

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS làm bài cá nhân vào vở thực hành Toán.
- GV tổ chức cho HS chữa bài trên lớp.
- 4 HS nêu kết quả và nêu cách làm.
- + Để điền được dấu đúng, ta cần làm thế nào?
- 2 – 3 HS nêu, nhận xét.

**GV chốt cách so sánh.*

Bài 5:

5 Tại mỗi ngã rẽ, bạn nhím sẽ đi theo con đường ghi phép tính có kết quả lớn hơn. Bạn nhím sẽ đến chỗ món ăn nào?



- HS đọc YC bài.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm nhà cho nhím”.
- GV phổ biến luật chơi: GV đọc câu hỏi, bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ dành quyền trả lời và trả lời đúng sẽ được nhận một phần thưởng. Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

*GV chốt:

+ 2 PT có cùng số bị trừ, PT nào có số trừ bé hơn thì hiệu (kết quả) sẽ lớn hơn.

+ 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ lớn hơn thì hiệu (kết quả) sẽ lớn hơn.

Hoạt động củng cố (1 – 2’)

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI.

ĐỌC: NẶN ĐỒ CHƠI (Tiết 125 + 126)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 95% HS đọc đúng các tiếng khó trong bài. Biết cách ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.
- 100% HS hiểu nội dung bài: (Bài thơ nói về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi).
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- HS biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, đất nặn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (5 - 6').

- GV YCHS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- + Em còn biết những trò chơi nào khác?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

Hoạt động Khám phá, luyện tập (23 - 25')

1. Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu: *Giọng nhẹ nhàng, vui vẻ, hồn nhiên.*

***Luyện đọc theo dòng thơ.**

- GV HDHS đọc nối tiếp theo dòng thơ.
- GV quan sát, lắng nghe chỉnh sửa lỗi phát âm, những từ dễ đọc sai khi HS đọc.

- GV HDHS luyện đọc từ khó: *vẫy, na, nặn, vênh râu, tròn xoe...*

***Luyện đọc theo đoạn.**

- GV HDHS chia đoạn: (4 đoạn)
- + Đoạn 1: Từ đầu đến *tròn xoe đôi mắt.*
- + Đoạn 2: Tiếp cho đến *phần cha.*
- + Đoạn 3: Từ đây là thằng chuột cho đến *meo meo.*
- + Đoạn 4: Còn lại

2. Luyện đọc đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó

- HS đọc nối tiếp theo đoạn lượt 1.
- GV kết hợp giải nghĩa từ khó: *cối giã trâu, thích chí.*
 - GV HDHS cách ngắt, nghỉ mỗi dòng thơ và nghỉ hơi giữa mỗi câu thơ.
- HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.

3. Luyện đọc đoạn trong nhóm

- GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi. GV theo dõi, hỗ trợ HS.
- 2 – 3 nhóm HS thi đọc.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương.

*** Đọc toàn bài**

- GV YC 2 - 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- HDHS chia khổ thơ.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 - 25')

1. Trả lời câu hỏi

- GV YC HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr103.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến.
- + *Câu 1: Những đồ chơi bé đã nặn là: quả na, quả thị, con chuột, cối giã trâu.*
- + *Câu 2: Bé nặn đồ chơi tặng mẹ, tặng ba, tặng bà, tặng chú mèo.*
- + *Câu 3: Thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm những người thân trong gia đình của bé.*
- + *Câu 4: HS tự liên hệ.*

2. Luyện đọc lại.

- 1 – 2 HS đọc toàn bài; Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- GV nhận xét, khen ngợi.

3. Luyện tập theo văn bản đọc

Bài 1: Tìm từ ngữ cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà.

- HS đọc yêu cầu SGK.
- GV YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 53.
- GV tuyên dương, nhận xét HS.

Bài 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng.

- HS đọc yêu cầu sgk/ tr.53.
- GV HDHS trao đổi nhóm đôi để tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng khác.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày nêu kết quả.
- GV ghi các từ đúng mà các nhóm tìm được lên bảng. (VD: vui vẻ, mừng rỡ, hớn hờ, phấn khởi, ...)
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

- HS sử dụng đất nặn để tự tạo ra món đồ chơi của mình: quả táo, con voi....
- Các nhóm thực hành nặn đồ chơi
- Các nhóm chia sẻ về sản phẩm mình làm.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 22 tháng 11 năm 2023

TOÁN TƯ DUY

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS biết cách tính nhanh, tìm số hạng chưa biết khi đã biết tổng.
- HS biết cách tính nhanh các dãy tính có nhiều phép tính cộng, trừ.
- Thông qua việc giải toán, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2 - 3')

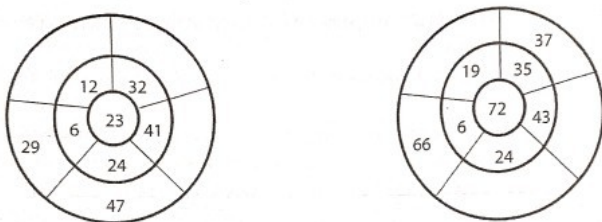
- GV cho HS vận động theo nhạc bài hát: “Toca Toca”.

- GV dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27 ')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Điền các số thích hợp vào các ô trống cho phù hợp quy luật:



- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào phiếu BT.
- GV HD HS cách làm.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- HS, GV nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS

Bài 2: Tìm x, biết:

$$13 + x = 13$$

$$x + 7 = 65$$

$$8 + x = 71$$

$$25 + x = 51 + 10$$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận cá nhân vào phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- HS, GV nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS

Bài 3: Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào ô trống.

$$20 + 44 \square 39 + 25$$

$$51 - 14 \square 14 + 20$$

$$80 - 16 \square 72 - 6$$

$$32 - 3 \square 42 - 27 + 14$$

$$52 - 28 \square 39 + 13 - 24$$

$$52 - 15 \square 38 + 34 - 3$$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- HS, GV nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 4: Một kho hàng có 42 bộ bàn ghế. Buổi sáng người ta chuyển đi 6 bộ bàn ghế. Buổi chiều, người ta chuyển tiếp đi 14 bộ bàn ghế nữa. Hỏi kho hàng còn lại bao nhiêu bộ bàn ghế.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào phiếu BT.
- GV HD HS cách làm.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- HS, GV nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 5: Bao thóc thứ nhất nặng 48 kg và nặng hơn bao thóc thứ hai là 10 kg. Hỏi:

a, Bao thóc thứ hai nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

b, Cả hai bao thóc nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- GV gọi 1, 2 HS đọc yêu cầu bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra cách giải.
- GV gọi HS lên chia sẻ cách làm.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động củng cố (2 – 3')

- GV nhận xét tiết dạy và tuyên dương HS.
- GV nhắc HS về nhà xem lại các bài tập đã làm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI.

NGHE – VIẾT: NẶN ĐỒ CHƠI (Tiết 127)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nghe – viết đúng chính tả bài thơ (3 khổ thơ đầu); Trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.
- 95% HS làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc ương/ương.
- Giúp HS hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- HS biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động khởi động (2 - 3')

- GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát “Chiến binh xanh”.

Hoạt động hình thành kiến thức mới (8 - 10')

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.

- 1 - 2HS đọc lại đoạn chính tả.

- + Bài thơ có những chữ nào viết hoa?

- + Bài thơ có chữ nào dễ viết sai?

- 2 – 3 HS chia sẻ.

- 2 HS thực hành viết từ dễ viết sai lên bảng. Dưới lớp viết vào vở nháp: *tròn xoe, già trâu, thích chí, vẩy đuôi, vẽnh râu, ...*

Hoạt động luyện tập, thực hành (18 - 20')

1. Nghe - viết:

- GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết vào vở.

- GV đọc lại bài cho HS soát lỗi chính tả.

- HS nghe và soát lỗi:

+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).

+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).

- GV nhận xét bài viết của HS.

2. Bài tập chính tả

- HS đọc YC bài 5, 6.

- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr. 54.

- GV chữa bài, nhận xét.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2 - 3)

- Tìm thêm các tiếng chứa vần *ươn/ ương*.

- GV lưu ý cho HS một số điểm cần chú ý khi viết chính tả.

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI.

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ ĐỒ CHƠI. DẤU PHẪY (Tiết 128)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy.

- Giúp HS hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- HS biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành

động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS khởi động hát bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”.
- GV dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động khám phá, luyện tập (23 - 25')

1. Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu.

Bài 1: Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu sau:

1. Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu sau:



- HS đọc YC bài.
- GV HDHS quan sát tranh thảo luận theo nhóm đôi: mỗi HS chọn một đồ chơi trong tranh. Với mỗi đồ chơi được chọn, HS quan sát thật kĩ để tìm từ chỉ đặc điểm tương ứng.
- Đại diện 3 - 4 nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương HS.

2. Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu.

Bài 2:

2. Cần đặt dấu phẩy vào vị trí nào trong mỗi câu sau?

M: Chú thỏ bông rất mềm mại, dễ thương.

- a. Em thích đồ chơi ô tô máy bay.
- b. Bố dạy em làm đèn ông sao giấy.
- c. Các bạn đá bóng đá cầu nhảy dây trên sân trường.

- HS đọc YC.
- + GV YCHS đọc câu mẫu.
- + GV HDHS chú ý công dụng của dấu phẩy trong câu mẫu.
- GV YC HS thảo luận theo nhóm đôi: tìm chỗ đặt dấu phẩy trong câu và nêu công dụng của dấu phẩy trong câu.
- + HS đọc thành tiếng từng câu trong bài tập.
- + HS xác định danh giới giữa các từ/cụm từ trong câu.
- + HS xác định từ/cụm từ cùng chức năng nhưng chưa được ngăn cách bởi dấu phẩy.
- + HS thử đặt lại dấu phẩy và đọc lại thành tiếng 2 - 3 lần trong nhóm.

- Đại diện 3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3: Đặt dấu phẩy vào vị trí nào trong câu in nghiêng.

Hôm nay là sinh nhật của Chi. Chi nhận được bao nhiêu là quà: búp bê hộp đựng bút đồng hồ báo thức và chiếc nơ hồng. Chi rất vui và cảm động.

- HS đọc YC đề bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở bài tập TV.
- 2 – 3 HS trình bày bài làm và nêu cách làm.
- HS, GV nhận xét.
- GV nêu lại chức năng của dấu phẩy trong câu.
- 2 – 3 HS nhắc lại.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 8')

- HS đặt một câu có sử dụng dấu phẩy.
- GV củng cố kĩ năng đặt câu và sử dụng dấu phẩy.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

TOÁN

LUYỆN TẬP (Tiết 63)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Ôn tập về so sánh số, hình khối và đơn vị đo dung tích lít; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:
- Trò chơi “*Ông về tổ*”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội. Khi GV đưa ra các phép tính, HS nhanh chóng tính và đưa ra kết quả chính xác.
- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

Hoạt động Luyện tập (25 – 28')

**GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4 trong SGK trang 91,92 và bài 1,2,3,4 trang 63,64 trong vở thực hành toán kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1: Tính nhẩm

100 – 40

100 – 70

100 – 90

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS làm bài cá nhân vào vở thực hành toán.
- 3 HS nối tiếp nêu kết quả và cách trừ nhẩm hai số tròn chục.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Bình xăng của một ô tô có 42 l xăng. Ô tô đã đi một quãng đường hết 15 l xăng. Hỏi bình xăng của ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng?

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV HDHS phân tích bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Muốn biết buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc ta làm thế nào?

- GV YC HS làm bài vào vở ô li Toán.
- GV chụp nhanh bài làm của HS chiếu lên để chữa chung.

Bài giải:

Bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là:

$$42 - 15 = 27(l)$$

Đáp số: 27l xăng

- HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV lưu ý câu lời giải và đơn vị

Bài 3:



- HS đọc YC bài.
- HDHS thực hiện từng yêu cầu.
- HS làm việc nhóm đôi thống nhất kết quả.
- + Đại diện nhóm chia sẻ kết quả.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS chia sẻ trước lớp.
- Đáp án: a) Rô-bốt có thân dạng khối lập phương có kết quả bằng 18 ($46 - 28 = 18$)
- b) Rô-bốt có thân dạng khối hộp chữ nhật có kết quả lớn nhất (37)

- HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV YCHS làm bài cá nhân vào vở ô li Toán.
- 4 HS lên bảng làm bài và nêu cách làm.
- GV nhận xét và YCHS đổi chéo vở kiểm tra bài lẫn nhau.
- + Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?
- + Khi nào 1 phép trừ sẽ được gọi là trừ có nhớ?
- 2 – 3 HS trả lời.

**GV chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.*

Bài 2: Tìm chữ số thích hợp

$$\begin{array}{r} 4\boxed{?} \\ - 17 \\ \hline 24 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 83 \\ - \boxed{?}9 \\ \hline 2\boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \boxed{?}1 \\ - 25 \\ \hline 4\boxed{?} \end{array}$$

- HS đọc YC bài.
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn để tìm cách giải.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận và nêu cách làm.
- HS, GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tòa nhà có 60 căn phòng. Có 35 căn phòng đã bật đèn. Hỏi còn bao nhiêu căn phòng chưa bật đèn?

- HS đọc đề bài.
- GV HDHS phân tích đề bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Muốn biết còn lại bao nhiêu căn phòng chưa bật đèn ta làm thế nào?
- 2 – 3 HS trả lời.
- GV YC HS trình bày bài cá nhân vào vở ô li Toán.

Bài giải:

Số căn phòng chưa bật đèn là:

$$60 - 35 = 25 \text{ (căn phòng)}$$

Đáp số: 25 căn phòng

- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- Lưu ý câu lời giải và đơn vị.

Bài 4:

Chọn kết quả đúng.

a) $32 + 48 - 16 = ?$

A. 54

B. 64

C. 74

b) $33 - 16 + 53 = ?$

A. 70

B. 60

C. 50

- HS đọc YC bài.

- GV YC HS làm bài vào vở thực hành toán.
 - 2 HS nêu kết quả và chia sẻ cách làm.
- Đáp án: a) C b) A
- + Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong dãy tính.
 - HS, GV nhận xét.

Bài 5: Tìm cá cho mỗi con mèo (nói).

Mỗi con mèo sẽ câu con cá ghi phép tính có kết quả là số ghi trên xô.
Tìm cá cho mỗi con mèo.



- HS đọc YC bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở thực hành.
- Tổ chức cho HS chữa bài bằng trò chơi: “Tiếp sức”.
- Khen ngợi những HS tìm cá cho mèo đúng.
- HS đổi chéo vở kiểm tra lẫn nhau.

Hoạt động củng cố (1 - 2’)

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (Tiết 25 + 26)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).
- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
- Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn. Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về các bước đội mũ bảo hiểm. Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Hs vận động theo nhạc bài hát: “Đèn xanh, đèn đỏ”.

Hoạt động Khám phá (8 – 10')

* Quy định khi đi xe buýt và đi thuyền

a. Mục tiêu:

- Nêu được một số quy định khi đi xe buýt và đi thuyền.
- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi xe buýt và khi đi thuyền.

b. Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc theo cặp

- GV yêu cầu HS:

+ Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 49 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi xe buýt.*

- Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 50 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi thuyền.*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.



- GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20')

*** Thảo luận về cách đi xe buýt và đi thuyền**

a. Mục tiêu: Biết cách chia sẻ với người xung quanh về quy định khi đi xe buýt và đi thuyền.

b. Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc nhóm 4

- GV yêu cầu: HS thảo luận và nói cho nhau nghe:
 - + *Về cách đi xe buýt để đảm bảo an toàn.*
 - + *Về cách đi thuyền để đảm bảo an toàn.*
 - + *Em đã thực hiện đúng và chưa đúng quy định nào khi đi xe buýt hoặc khi đi thuyền.*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
- GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.

Hoạt động Củng cố (2 - 3')

- GV chốt lại những nội dung chính
- GV hỏi HS rút ra được điều gì sau bài học này ?
- GV nhận xét bài dạy.

TIẾT 2

Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 47 và trả lời câu hỏi: *Trong các hình dưới đây, những hành động nào không đảm bảo an toàn giao thông? Vì sao?*

- HS trả lời: *Trong các hình dưới này, những hành động không đảm bảo an toàn giao thông:*

- + *Hình 1: Đèo hai người đi xe đạp.*

+ Hình 2: Vừa ngồi một bên, vừa cầm ô khi ngồi sau xe đạp.

- GV dẫn dắt vấn đề: Chúng ta vừa được quan sát một số hình ảnh về hành động đảm bảo và không đảm bảo an toàn giao thông. Vậy trong cuộc sống hằng ngày, các em đã biết làm thế nào để an toàn khi ngồi sau xe máy, khi đi xe, an toàn khi đi thuyền chưa? Chúng ta sẽ có câu trả lời khi học xong bài học ngày hôm nay. Chúng ta cùng vào **Bài 9: An toàn khi đi trên phương tiện giao thông.**

Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

*** Tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông**

a. Mục tiêu: HS tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông

b. Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc cá nhân

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em thường được đi trên phương tiện giao thông nào? Hãy tự nhận xét về việc em thực hiện các quy định khi đi trên phương tiện giao thông đó.

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập:

+ Khoanh tròn vào chữ cái trước phương tiện giao thông em thường được đi.

+ Tô màu vào 😊 nếu em thường xuyên thực hiện đúng; ☹️ nếu em thỉnh thoảng thực hiện đúng, 😞 😞 nếu em hiếm khi thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông.

Phương tiện giao thông	Em tự đánh giá
A. Xe đạp	😊 ☹️ ☹️☹️
B. Xe máy	😊 ☹️ ☹️☹️
C. Xe buýt	😊 ☹️ ☹️☹️
D. Thuyền	😊 ☹️ ☹️☹️

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời một số HS trình bày trước lớp.
- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.
- GV nhắc nhở HS: *Phải thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn.*

*** Vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông**

a. Mục tiêu: HS vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông

b. Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc nhóm 4

- GV hướng dẫn HS:
 - + *Các nhóm chọn một phương tiện giao thông và thảo luận ý tưởng để vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đó.*



- + *Cả nhóm cùng tham gia để tạo ra sản phẩm chung của cả nhóm.*

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời một số HS trình bày trước lớp.
- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.
- GV bổ sung, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.
- GV yêu cầu HS: *Chia sẻ sản phẩm với người thân hoặc những người xung quanh.*
- GV hướng HS đến thông điệp: *Em nhớ nhắc nhở bản thân và mọi người cùng thực hiện quy định khi đi trên các phương tiện giao thông.*

Hoạt động Củng cố (2 - 3’)

- GV chốt lại những nội dung chính.
- GV hỏi HS rút ra được điều gì sau bài học này ?
- GV nhận xét bài dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ năm ngày 23 tháng 11 năm 2023

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI.

LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ VỀ ĐỒ CHƠI EM THÍCH. (Tiết 129)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS viết được 3 - 4 câu tự giới thiệu về đồ chơi em thích.
- HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- HS biết chia sẻ khi chơi, quan tâm đến người khác bằng hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chia sẻ cùng bạn bè những món đồ chơi mà mình yêu thích. Lí do tại sao lại thích đồ chơi đó?
- GV dẫn dắt vào bài.

Hoạt động Khám phá (10 – 15')

1. Kể về đồ chơi em thích

Bài 1:

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS trao đổi nhóm đôi về các nội dung:
 - + HS lần lượt kể về những đồ chơi của mình?
 - + HS kể về đồ chơi mình thích nhất?
 - + Đồ chơi đó có đặc điểm gì?
 - + Em thường chơi đồ chơi đó vào lúc nào?
 - + Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó?
- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.
- GV sửa cách trình bày bài giới thiệu về đồ chơi cho HS.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động luyện tập, thực hành (10 – 15')

1. Viết đoạn văn

- GV YC HS viết đoạn văn từ 4 câu trở lên tả về một đồ chơi mà em yêu thích dựa vào gợi ý.
- GV YC HS thực hành viết vào VBT tr.55.
- 2 – 3 HS đọc bài của mình.
- GV lắng nghe, sửa cách diễn đạt cho HS.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- GV HD HS chia sẻ bài viết của mình với người thân.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI.

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 130)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS tìm đọc được một bài thơ, hoặc bài đồng giao về một trò chơi đồ chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Dây chơi kéo co.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV HDHS vận động theo nhạc bài hát “Vũ điệu chicken dane”.
- GV dẫn dắt vào bài.

Hoạt động Khám phá, luyện tập (5 - 7')

- GV tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi.
- GV nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (20 - 25')

- GV tổ chức cho HS chơi các trò chơi dân gian ở sân bóng của trường: Kéo co, rồng rắn lên mây, bịt mắt bắt dê.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

Thứ sáu ngày 24 tháng 11 năm 2023

TOÁN

LUYỆN TẬP (Tiết 65)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Ôn tập về các thành phần của phép trừ và so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- Cả lớp đồng thanh hát bài hát “*Thương lắm thầy cô ơi*”.

Hoạt động Luyện tập (28 – 30')

**GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4 SGK trang 93,94 và bài tập trong thực hành toán kết hợp chăm chữa bài.*

Bài 1: Số?

Số bị trừ	83	70	47	80	50
Số trừ	38	25	28	52	30
Hiệu	45	?	?	?	?

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS phân tích các hàng, cột và các thông tin ở cột 1.
- + Bảng có mấy hàng, mấy cột? Mỗi hàng chỉ gì? Mỗi cột cho biết gì?
- HS làm bài cá nhân vào vở thực hành, 4 HS lên bảng chữa và chia sẻ cách làm.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- + Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?

Bài 2:



- HS đọc YC bài.
- HS thảo luận nhóm đôi kết hợp làm bài vào vở thực hành toán..
- Đại diện 2 – 3 nhóm nêu kết quả và chia sẻ cách làm.
- *Đáp án: Hộp quà C đựng vở, hộp quà A đựng bút.*
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Chìa khóa mở được chiếc hòm nào?



- HS đọc YC bài.
- HS thảo luận nhóm bốn cách tìm chiếc hòm mà chìa khóa có thể mở được.
- GV quan sát, hỗ trợ nhóm HS gặp khó khăn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả và nêu cách làm.

**(Loại trừ chiếc hòm màu xanh, chỉ kiểm tra kết quả phép tính trên 2 chiếc hòm còn lại)*

- *Đáp án: chìa khóa mở được chiếc hòm màu đỏ.*
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 4: Một đàn gà có 32 con gồm gà trống và gà mái, trong đó có 26 con gà mái. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà trống?

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS phân tích bài toán.
- GV HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)
- GV YC HS làm bài vào vở ô li Toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

Bài giải:

Đàn gà có số con gà trống là:

$$32 - 26 = 6 \text{ (con)}$$

Đáp số: 6 con gà trống

- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- *Lưu ý câu lời giải và đơn vị.*

Hoạt động củng cố (1 – 2')

- HS nêu lại các bước thực hiện phép trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ **LUYỆN VIẾT: CHỮ HOA M**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS biết viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- 100% HS viết đúng câu ứng dụng: “**Mồ côì cha ăn cơm với cá**
Mồ côì mẹ liềm lá đầu đường”

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động khởi động (2 - 3')

- GV YC HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

Hoạt động Luyện tập - Thực hành (25 - 28')

- GV YC HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa M.
- 2 – 3 HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa M.
- GV viết lại mẫu cho HS quan sát, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết chữ M đã học.

- GV giới thiệu câu ứng dụng: **“Mồ côi cha ăn cơm với cá
Mồ côi mẹ liếm lá đầu đường”**

- GV yêu cầu HS đọc bài ứng dụng.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?
- GV hướng dẫn HS một số từ khó.
- GV giải thích câu ứng dụng: *câu tục ngữ trên khái quát lên vai trò của người cha, người mẹ trong việc chăm sóc con cái. Vắng đi người cha, dưới sự chăm sóc của người mẹ, những đứa con vẫn có cái ăn, thậm chí là ăn ngon. Nhưng vắng đi người mẹ, dưới sự chăm sóc của người đàn ông, những đứa con rơi vào cảnh bơ vơ, khổ sở, tủi nhục. Vì vậy, về phương diện chăm sóc con cái, dân gian ta đề cao bàn tay người mẹ.*

- Yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa M và câu ứng dụng trong vở.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 4')

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa M vào cuộc sống để viết các tên riêng, chữ đầu câu ...
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ

ÔN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS viết được 4 - 5 câu tự giới thiệu về đồ chơi em thích.
- HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- HS biết chia sẻ khi chơi, quan tâm đến người khác bằng hành động đơn giản.

- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động khởi động (3 - 4')

- GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc bài hát “Chiến binh xanh”.

Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 - 25')

1. Kể về đồ chơi mà em yêu thích

Bài 1:

- HS nêu YC bài.
- YC HS trao đổi nhóm về các nội dung:
 - + HS lần lượt kể về những đồ chơi của mình?
 - + HS kể về đồ chơi mình thích nhất?
 - + Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó?
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

2. Viết đoạn văn

Bài 2:

- HS nêu YC bài.
- HDHS làm bài: chọn một đồ chơi mà em yêu thích và viết bài theo các câu hỏi gợi ý.

- YC HS thực hành viết vào vở ô ly.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 3 – 4 HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Chia sẻ bài viết

- GV YC lần lượt một số HS lên bảng đọc bài viết của mình.
- HS, GV nhận xét, đánh giá.

Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')

- GV tổ chức cho HS nói cho nhau nghe về đồ chơi mà em yêu thích.
- Nhận xét, đánh giá.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

ĐẠO ĐỨC

BÀI 6: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết được ý nghĩa của việc nhận lỗi và sửa lỗi.
- Nêu được vì sao phải nhận lỗi và sửa lỗi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Em đã bao giờ mắc lỗi chưa? Lần mắc lỗi nào mà em nhớ nhất?
- Em đã làm gì khi mắc lỗi đó?
- Nhận xét, dẫn dắt vào bài

Hoạt động Khám phá (7 - 8')

1. Khám phá biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi

- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.29
- YC HS kể nội dung các bức tranh.
- GV hỏi:
 - + Các bạn trong tranh đã mắc lỗi gì?
 - + Các bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào?
- GV tổ chức thảo luận nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng bức tranh.
 - GV mời HS chia sẻ: Theo em, cần làm gì khi mắc lỗi?
 - GV chốt: Các bạn trong tranh khi mắc lỗi đã biết nhận lỗi, xin lỗi và đã có hành động kịp thời để sửa lỗi của mình. Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 - 17')

2. Tìm hiểu ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.30, kể lại câu chuyện “Làm thế nào là đúng”
- GV cho HS đóng vai theo nội dung của từng bức tranh.
 - + Tổ 1: Tranh 1

- Tranh 1: Tan học đã lâu, Huy và Nam vẫn mãi mê chơi, bác bảo vệ thấy vậy đến nhắc nhở. Muộn rồi các cháu về đi

+ Tổ 2: Tranh 2

- Tranh 2: Nam nói: Tớ sẽ nói thật với mẹ. Còn Huy nói: Tớ sẽ nói là ở lại làm bài tập cùng các bạn.

+ Tổ 3: Tranh 3

- Tranh 3: Về nhà Nam nói: Con xin lỗi mẹ, lần sau tan học con sẽ về ngay ạ! Mẹ Nam vui vẻ vỗ vai con, nói: Lần sau con không được về nhà muộn nữa nhé!

Trong khi đấy bố Huy rất tức giận khi bạn hàng xóm cùng lớp nói: Cô giáo có giao bài đâu mà cậu nói lại vậy?

- Tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:

+ Vì sao mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi, còn bố của Huy lại tức giận?

+ Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì?

+ Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt: Mẹ Nam vui vẻ tha lỗi vì Nam đã nhận lỗi và hứa sẽ không mắc lỗi. Còn bố Huy rất tức giận khi biết Huy đã nói dối. Biết nhận lỗi và sửa lỗi là việc làm cần thiết vì mình sẽ được tha thứ và được mọi người tin tưởng. Không biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ thấy lo lắng sợ bị người khác phát hiện, mọi người xung quanh sẽ không tin tưởng mình.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV cho HS chia sẻ thêm về những lần mắc lỗi và cách nói lời xin lỗi trong từng trường hợp.

***Thông điệp:**

- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.28.

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

ĐẠO ĐỨC

BÀI 6: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 13)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (4 - 5')

GV gọi HS chia sẻ: Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra?

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (17 - 20')

Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.31, YC thảo luận nhóm đôi, lựa chọn đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc làm nào? giải thích Vì sao?
- HS trả lời.
- GV chốt câu trả lời.
- Nhận xét, tuyên dương.

Thực hành nói lời xin lỗi.

- YC HS quan sát tranh sgk/tr.31, đồng thời gọi HS đọc tình huống của bài.
- YCHS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.
- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt: Khi mắc lỗi chúng ta cần dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.

Xử lý tình huống

- YC HS quan sát tranh sgk/tr.32, đọc tình huống ở mỗi tranh.
- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.
- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt: Chúng ta cần biết nhận lỗi và sửa lỗi. Nếu không biết nhận lỗi mà đổ lỗi cho người khác là hành động đáng bị phê phán.

Hoạt động Vận dụng (7 – 10')

*Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.

- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.
- Tổ chức cho HS chia sẻ.
- Nhận xét, tuyên dương.

*Yêu cầu 2: Chia sẻ về một lần em chưa biết nhận lỗi? Nếu gặp lại tình huống đó em sẽ làm gì?

- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.
- Tổ chức cho HS chia sẻ.

***Thông điệp:**

- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.32.
- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống hằng ngày.
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TOÁN CÙNG CỐ
ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số:
- HS ôn tập lại cách giải các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi đã học.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng, Phiếu BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “*Truyền điện*” với các câu hỏi trắc nghiệm.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30')

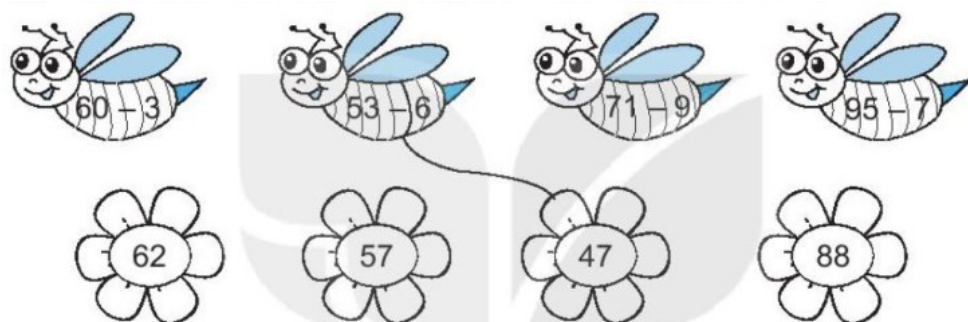
GV HD HS làm BT và kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Đặt tính rồi tính

80 – 6	43 – 5	57 – 8	73 – 7
.....
.....
.....

- HS nêu yêu cầu đề bài.
- GV yêu cầu HS nêu những lưu ý khi đặt tính.
- GV YC HS làm bài cá nhân vào vở ôli.
- GV quan sát và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- 4 HS chia sẻ kết quả.
- HS, GV nhận xét và khen ngợi HS.

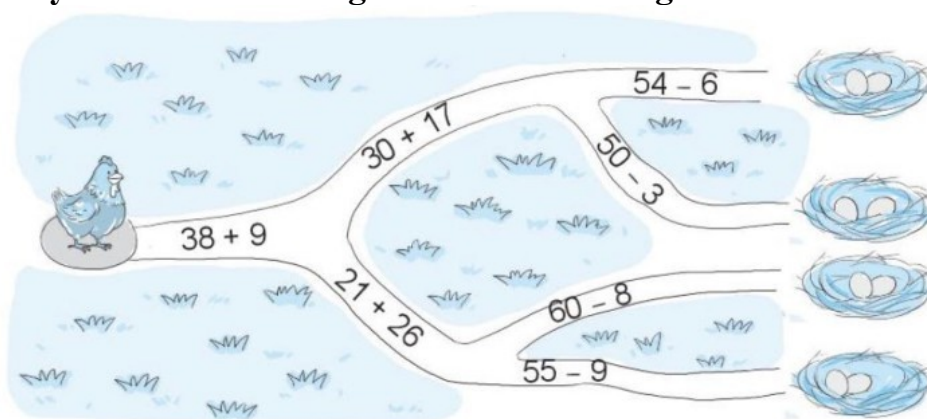
Bài 2: a) Nói mỗi con ong với bông hoa thích hợp (theo mẫu).



b) Tô màu vàng vào bông hoa ghi số lớn nhất, màu xanh vào bông hoa ghi số bé nhất và màu đỏ vào các bông hoa còn lại.

- HS nêu yêu cầu đề bài.
- HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- Đại diện 2 - 3 nhóm chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 3: Đường đến ổ rơm của gà mái mơ đi qua ba phép tính có kết quả bằng nhau. Hãy tô màu cho đường đi đến ổ rơm của gà mái mơ.



- HS nêu yêu cầu đề bài.
- GV YC HS thảo luận nhóm bốn và làm bài vào Phiếu BT.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả.
- HS, GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 4: Cây mít nhà bà có 32 quả. Có 5 quả mít chín và được bà lấy xuống. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả mít?

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV HDHS phân tích bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV chụp bài làm của HS lên để chữa chung.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

=>GV chốt: Cùng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.

Hoạt động củng cố (1 – 2')

- GV nhận xét giờ học.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **CÂU CHUYỆN CỦA EM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết quan sát và tìm kiếm những tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh mình.
- HS có ý thức giúp đỡ và tinh thần tương thân tương ái với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV điều hành lớp và nêu hoạt động: *Câu chuyện của em.*

Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10')

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những tấm gương việc tốt mà HS sưu tầm được trong cuộc sống xung quanh.
- Sau mỗi câu chuyện, GV tổ chức cho HS rút ra bài học ý nghĩa và cho HS chia sẻ cảm xúc bản thân qua câu chuyện được nghe.
- GV và HS cùng lựa chọn một câu chuyện ý nghĩa nhất để tham gia kể chuyện trước toàn trường.
- GV kể thêm cho HS nghe những câu chuyện khác về tấm gương việc tốt trong cuộc sống hằng ngày, gần gũi với HS.



Sinh hoạt lớp

— (15 – 17')

*** Các tổ bình xét thi đua trong tuần.**

- Các tổ báo cáo tình hình học tập và các hoạt động trong tuần.

- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung.
- Từng cá nhân tự nhận xét

*** GV nhận xét các nền nếp học tập trong tuần.**

1. Về học tập :.....
2. Về đạo đức :.....
3. Về lao động vệ sinh :.....
4. Về phong trào :.....
5. Các mặt khác :.....

- Phương hướng tuần tới :

1. Về học tập :
 - Tất cả HS chấp hành nội quy của nhà trường.
 - Thực hiện rèn chữ viết và giữ gìn VSCĐ.
 - Đến lớp thuộc bài và chép bài ,làm bài đầy đủ.
2. Về đạo đức :
 - Không vi phạm nội quy trường,lớp.
 - Lễ phép với thầy cô,thương yêu và giúp đỡ bạn bè. Không nói tục, chửi thề, đánh nhau.....
3. Về lao động vệ sinh:
 - Quét dọn,vệ sinh lớp học hàng ngày kể cả hành lang, không xả rác bừa bãi. Đồ rác đúng nơi qui định.

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (1 - 2')

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

Phó hiệu trưởng



Doãn Thị Cúc

Khối trưởng



Vũ Phương Thủy

Người thực hiện



Vũ Phương Thủy